

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận đổi tên “Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh Kiên Giang” thành “Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh An Giang” và phê duyệt Điều lệ Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2024 - 2029

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang tại Tờ trình số 143/TTr-SDTTG ngày 24 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận đổi tên “Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh Kiên Giang” thành “Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh An Giang” và phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh An Giang đã được Ban Chấp hành Hội Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2024 - 2029 thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Điều lệ Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2024 - 2029 gồm có 09 Chương, 21 Điều (*chi tiết Điều lệ Hội kèm theo*).

Điều 2. Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh An Giang có trách nhiệm thông báo việc đổi tên Hội đến các cơ quan, tổ chức liên quan và toàn thể hội viên; tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh An Giang, Thủ trưởng các ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Tôn Chính phủ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TU;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, vttrung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

ĐIỀU LỆ

HỘI ĐOÀN KẾT SỰ SÃI YÊU NƯỚC TỈNH AN GIANG

NHIỆM KỲ 2024 - 2029

(phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Hội Đoàn kết sự sãi yêu nước tỉnh An Giang (trước đây là tỉnh Kiên Giang), là tổ chức quần chúng xã hội của giới Sự sãi và đồng bào Phật tử yêu nước, được thành lập ngày 28/8/1968 tại chùa Xẻo Cạn, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang), là thành viên của Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Rạch Giá (nay là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang). Trong suốt quá trình hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng và Ban Khmer vận tỉnh (trước đây), Hội đã vận động tập hợp đoàn kết giới Sự sãi và đồng bào Khmer là Phật tử hệ phái Phật giáo Nam tông, không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc, góp phần cùng với Đảng bộ, quân và Nhân dân tỉnh nhà đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước.

Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp đó, Hội Đoàn kết sự sãi yêu nước tỉnh An Giang ngày nay đang không ngừng được củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của đất nước trong tình hình mới, nhằm vận động đồng bào Phật tử và Sự sãi hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, chăm lo, bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của Sự sãi và đồng bào Khmer.

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hội Đoàn kết Sự sãi yêu nước tỉnh An Giang.
- Tên tiếng Khmer: “សមាគមសាមគ្គី ព្រះសង្ឃស្នេហាជាតិ ខេត្តអានាមាង”.
- Tên viết tắt: Hội ĐKSSYN tỉnh An Giang.
- Biểu tượng (nếu có): Hình tháp 4 vị hòa thượng liệt sĩ hy sinh.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội ĐKSSYN tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Tỉnh hội) là tổ chức quần chúng xã hội tự nguyện của giới Sự sãi và đồng bào Khmer là Phật tử tiêu biểu thuộc hệ phái Phật giáo Nam tông. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang. Hội tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Hội ĐKSSYN tỉnh An Giang có mối quan hệ phối hợp với Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) tỉnh An Giang, liên hệ làm việc với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh, để được hướng dẫn, giúp đỡ nhằm tập hợp đoàn kết các tầng lớp Sư sãi và đồng bào Khmer là Phật tử tiêu biểu hệ phái Phật giáo Nam tông vào tổ chức Hội, để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên, Sư sãi và Phật tử; vận động đồng bào Khmer trong tỉnh hăng hái thi đua trong học tập và lao động, sản xuất, làm giàu chính đáng, hợp pháp, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới của đất nước vì mục tiêu: “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

3. Hội được thành lập và hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật, căn cứ vào chương trình, mục tiêu do Đại hội đại biểu Hội ĐKSSYN tỉnh đề ra; được sự giúp đỡ và hướng dẫn trực tiếp của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Chương II

TƯ CÁCH PHÁP NHÂN - PHẠM VI - NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hội ĐKSSYN các cấp có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Tỉnh hội đặt tại chùa Ratanaransi Láng Cát, số 349, đường Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

3. Chủ tịch Hội ĐKSSYN tỉnh quyết định chuẩn y nhân sự các Ban chuyên môn trực thuộc Tỉnh hội và Ban chấp hành Chi hội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh An Giang, về lĩnh vực tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc góp phần giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, phối hợp với Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang và các ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Ban Thường vụ Hội ĐKSSYN tỉnh họp lệ mỗi tháng 01 lần vào ngày 24 dương lịch hàng tháng, nếu trùng với ngày rằm, ngày 30 âm lịch hoặc ngày lễ trọng của hệ phái thì dời vào ngày khác (trừ trường hợp đột xuất). Tỉnh hội tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm tại Tháp 4 vị Hòa thượng Liệt sỹ (Cù Là) vào ngày 11/6 dương lịch; tổng kết cuối năm tại trụ sở Văn phòng Tỉnh hội hoặc tại một địa điểm khác phù hợp do Chủ tịch Tỉnh hội quyết định.

Cấp Chi hội sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết cuối năm tại Văn phòng Chi hội.

2. Hội làm việc theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, bình đẳng; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; quyết định theo đa số và thống nhất hành động, nội bộ đoàn kết. Tự phê bình và thân ái phê bình để cùng nhau tiến bộ. Sư sãi, Phật tử làm trung tâm, các thành viên tham gia tự nguyện, đoàn kết, hòa hợp, kính ngưỡng, phụng hành giáo pháp, giới luật và tuân thủ pháp luật Nhà nước.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương III

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền của Hội

1. Phối hợp, đề nghị với Ban Trị sự GHPGVN tỉnh quản lý các hoạt động, sinh hoạt tôn giáo, cơ sở thờ tự của các chùa Phật giáo Nam tông trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, giáo dục các vị Sư sãi sử dụng các trang mạng xã hội một cách nghiêm túc, phù hợp với thuần phong mỹ tục, đúng theo quy định của Pháp luật và giới luật của người xuất gia.

Phối hợp với Ban Trị sự GHPGVN tỉnh phân công, quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trụ trì là hội viên ở các chùa Phật giáo Nam tông, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm hội viên là Sư sãi và Phật tử tiêu biểu làm Ban quản trị các chùa Phật giáo Nam tông Khmer theo truyền thống của hệ phái và quy định của pháp luật.

2. Đề cử hội viên lãnh đạo Hội các cấp tham gia ứng cử vào các cơ quan dân cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể, tổ chức xã hội. Hội ĐKSSYN tỉnh giới thiệu, đề cử nhân sự là Sư sãi và Phật tử tiêu biểu tham gia Ban Trị sự GHPGVN các cấp. Trường hợp Ban Trị sự GHPGVN có đề cử nhân sự Sư sãi của hệ phái là hội viên tham gia làm thành viên Ban Trị sự phải dựa trên cơ sở tham khảo ý kiến của Hội ĐKSSYN tỉnh.

3. Cử đại diện lãnh đạo Hội tham dự các cuộc họp thành viên Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức.

4. Các cấp Hội phối hợp với Ban Trị sự GHPGVN quản lý cơ sở thờ tự của các chùa Phật giáo Nam tông đúng theo truyền thống của hệ phái. Xem xét, đề nghị tấn phong giáo phẩm, tán dương, kỷ luật, trục xuất theo đúng Hiến chương GHPGVN, Điều lệ hội, giới luật của hệ phái và quy định của pháp luật.

5. Hội ĐKSSYN tỉnh cấp thẻ Hội viên cho Sư sãi và Phật tử tiêu biểu khi tham gia vào Hội. Phối hợp, đề nghị với Ban Trị sự GHPGVN tỉnh cấp giới điệp tu sĩ cho Sư sãi khi thọ giới Tỳ khưu và những vị Tỳ khưu khác trên địa bàn tỉnh khi đủ điều kiện.

6. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên theo đúng tôn chỉ, tính chất, mục đích của Hội. Đồng thời Tỉnh hội có quyền quản lý mọi hoạt động của hội viên theo quy định Điều lệ hội.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Vận động, hướng dẫn hội viên là Sư sãi và đồng bào Phật tử trong tỉnh hành đạo theo Tam tạng kinh điển và phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hàng năm, Hội thông báo chương trình hoạt động với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng cấp, có trách nhiệm phản ánh bằng thông tin hoặc văn bản với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh liên quan đến hoạt động của Hội.

2. Thiết thực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, thông qua việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn lao động, tăng gia sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất, kinh doanh; thực hành tiết kiệm, tạo nguồn kinh phí cho nhà chùa phù hợp với đạo pháp và chủ trương, pháp luật của Nhà nước; vận động đồng bào chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, hoặc bị thiên tai, góp phần thực hiện giảm nghèo và ổn định xã hội.

3. Phối hợp với Ban Trị sự GHPGVN tỉnh An Giang, thường xuyên mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho Trụ trì chùa là hội viên; phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho hội viên; tích cực vận động con em đồng bào Khmer tham gia thi đua học chữ phổ thông, chữ Khmer, Pali và Kinh luận giới.

Hỗ trợ Trường Trung cấp Phật học Nam tông Khmer Kiên Giang đào tạo giáo lý cho hội viên và con em đồng bào Khmer trong toàn tỉnh.

4. Phối hợp ngành giáo dục và các Sở, ban, ngành có liên quan tạo cơ hội cho Sư sãi và đồng bào Phật tử được học tập, nâng cao trình độ dân trí, trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Thường xuyên giáo dục hội viên về truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, vận động “Quỹ vì người nghèo” trong vùng đồng bào Khmer; nâng cao ý thức, đề cao cảnh giác và ngăn ngừa mọi hành vi lợi dụng dân tộc, tự do tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật; kịp thời phản ánh, thông tin với cơ quan nhà nước khi phát hiện trường hợp gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

Tỉnh hội có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của Chi hội trực thuộc nhằm bảo đảm tổ chức Hội hoạt động đúng Điều lệ, tuân thủ pháp luật và giới luật.

Chương IV

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Tất cả Sư sãi và Phật tử tiêu biểu có trình độ Phật học cơ bản và từ 18 tuổi trở lên, nếu trong thời gian không bị kỷ luật và Phật tử tiêu biểu không vi phạm pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, tán thành Điều lệ Hội, có nhu cầu tham gia Hội, phải làm đơn đăng ký tham gia làm hội viên, được 2/3 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh hội biểu quyết đồng ý, thì được kết nạp làm hội viên và được cấp thẻ hội viên theo đúng quy định.

Điều 9. Quyền, Nghĩa vụ của hội viên

1. Quyền của Hội viên

a) Được bầu cử, ứng cử vào các cấp Hội; được Hội giới thiệu tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, đoàn thể, Ban Trị sự GHPGVN các cấp theo quy định của pháp luật.

b) Tham gia sinh hoạt trong tổ chức Hội, có quyền thảo luận, đóng góp ý kiến các vấn đề của Hội trên tinh thần đoàn kết, hòa hợp, đúng theo giới luật.

c) Tán thành hoặc không tán thành các chủ trương của Hội, có quyền khiếu nại, hay kiến nghị lên Hội cấp trên về quan điểm, ý kiến của mình, khi Hội cấp trên chưa có quyết định thì phải chấp hành mọi chủ trương của Hội, ý kiến đề xuất vẫn được bảo lưu.

d) Được hưởng mọi quyền lợi do tổ chức Hội mang lại, có quyền kiến nghị với tổ chức Hội, quan tâm đến mọi quyền lợi chính đáng của mình phù hợp với Điều lệ Hội và pháp luật của Nhà nước. Hội viên theo học ở các trường Pali, Kinh Luận Giới, Trường trung cấp Phật học Nam tông Khmer Kiên Giang hoặc đạt loại giỏi ở các cơ sở giáo dục phổ thông, đại học và sau đại học, nếu gặp khó khăn, được Hội quan tâm giúp đỡ, đề nghị chính quyền hỗ trợ kinh phí để được tham gia học tập.

đ) Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

e) Được khen thưởng theo quy định của Hội.

f) Được cấp thẻ hội viên theo quy định của Điều lệ hội.

2. Nghĩa vụ của hội viên

a) Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

b) Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội vững mạnh.

c) Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

đ) Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 10. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên.

1. Thủ tục kết nạp Hội viên bao gồm:

- Đơn xin gia nhập Hội (theo mẫu do Hội quy định).
- Ảnh 3x4, Bản sao Căn cước công dân/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt có xác nhận của Chi hội tại địa phương cư trú.

2. Thẩm quyền kết nạp Hội viên: Ban Thường vụ Hội ĐKSSYN tỉnh là cơ quan có thẩm quyền Quyết định chính thức việc kết nạp Hội viên mới.

Chương V

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội

Hội ĐKSSYN tỉnh An Giang có hệ thống tổ chức 2 cấp: Cấp Tỉnh hội và cấp Chi hội.

Ban Chấp hành Tỉnh hội do Đại hội bầu ra; số lượng, thành phần, nhân sự do Ban chấp hành Hội nhiệm kỳ cũ giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thống nhất. Đồng thời báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh sau Đại hội.

1. Tỉnh hội có: Ban chấp hành và Ban Thường vụ

- Ban chấp hành do Đại hội hiệp thương suy cử, được sự giới thiệu của Ban chấp hành nhiệm kỳ cũ.

- Ban Thường vụ là cơ quan hành chính cao nhất của Hội ĐKSSYN tỉnh do Ban chấp hành hiệp thương đề cử trong số ủy viên Ban chấp hành, số lượng không quá 1/3 số lượng Ban chấp hành; Ban Thường vụ gồm các chức danh: Chủ tịch; các Phó Chủ tịch; Chánh thư ký; các Phó Thư ký; Chánh Văn phòng; Các Ủy viên Ban Thường vụ.

- Các Ban chuyên môn trực thuộc gồm: Ban Tổ chức và Nhân sự; Ban Giáo dục; Ban Truyền thông và tuyên truyền; Ban Văn hoá và Hướng dẫn Hội viên; Ban Đối ngoại; Ban Vận động Tài chính; Ban Từ thiện xã hội.

2. Chi hội: có Ban Chấp hành, Ban Thường trực do Ban Thường vụ Tỉnh hội chọn cử và quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban chấp hành Chi hội. Ban Thường trực được chọn trong số uỷ viên Ban chấp hành Chi hội, bao gồm các chức danh: Chi hội trưởng, Chi hội phó, Thư ký và các thành viên.

- Cấp Chi hội được cơ cấu theo đơn vị hành chính của chính quyền cấp xã.

- Việc thành lập Chi hội do Ban Thường vụ Tỉnh hội quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trong trường hợp một đơn vị cấp xã chưa đủ điều kiện thành lập Chi hội, Tỉnh hội sẽ phân công Ủy viên phụ trách trực tiếp theo dõi và tổ chức sinh hoạt ghép với Chi hội cấp xã lân cận cho đến khi đủ điều kiện thành lập Chi hội độc lập.

- Văn phòng cấp Chi hội do Chi hội quyết định chọn địa điểm hợp lý.

Điều 12. Đại hội

1. Đại hội đại biểu Hội ĐKSSYN cấp tỉnh là cơ quan hiệp thương cao nhất của Tỉnh hội. Đại hội được tổ chức 5 năm một lần (tương ứng với 01 nhiệm kỳ). Hội ĐKSSYN tỉnh tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và Hội nghị tổng kết năm để báo cáo, đánh giá hoạt động của Hội, hoặc họp bất thường khi cần giải quyết vụ việc liên quan đến hoạt động Hội.

2. Số lượng, thành phần đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh do hội nghị Ban chấp hành Hội ĐKSSYN tỉnh hiệp thương thống nhất tùy theo tình hình thực tế quyết định.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Đại hội đại biểu Hội ĐKSSYN cấp tỉnh:

- Thảo luận, thông qua báo cáo hoạt động nhiệm kỳ cũ và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, do Ban chấp hành Tỉnh hội trình Đại hội.

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội.

- Biểu dương và đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều được biểu dương tại Đại hội.

- Hiệp thương suy cử ra Ban chấp hành Hội ĐKSSYN tỉnh nhiệm kỳ mới.

b) Cấp Chi hội:

- Thảo luận, thông qua báo cáo cuối năm, nhiệm kỳ và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới do Ban chấp hành Chi hội trình Hội nghị.

- Đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội.

- Hiệp thương cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu cấp tỉnh.

- Nhiệm kỳ của Chi hội là 05 năm (tương ứng với nhiệm kỳ Đại hội của Tỉnh hội)

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

1. Ban Chấp hành Hội

a) Nhân sự Ban chấp hành Hội ĐKSSYN tỉnh do Ban chấp hành Hội đương nhiệm đề cử, được ít nhất 2/3 đại biểu chính thức dự Đại hội thống nhất suy cử, biểu quyết thông qua và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sau 30 ngày kể từ ngày Đại hội.

b) Nhân sự Ban chấp hành Chi hội do Ban chấp hành Hội đương nhiệm đề cử, được ít nhất 2/3 đại biểu chính thức dự Hội nghị thống nhất biểu quyết thông qua, báo cáo đề nghị Tỉnh hội và được Chủ tịch Hội ĐKSSYN tỉnh quyết định chuẩn y sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức Hội nghị.

c) Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm, bổ sung nhân sự Ban Chấp hành từng cấp do Ban Thường vụ Hội ĐKSSYN tỉnh thống nhất ra quyết định.

d) Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

2. Ban Thường vụ Hội

a) Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Thường vụ. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ tương ứng với nhiệm kỳ Đại hội.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

- Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

- Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

c) Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

- Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Ban Thường vụ Hội ĐKSSYN tỉnh họp lệ mỗi tháng 01 lần vào ngày 24 dương lịch hàng tháng, nếu trùng với ngày rằm, ngày 30 âm lịch hoặc ngày lễ trọng của hệ phái thì dời vào ngày khác (trừ trường hợp đột xuất). Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

- Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có từ 2/3 thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

- Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

- Giữa các kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 14. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

1. Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

4. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 15. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Thu hồi con dấu của Hội:

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VII

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 16. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Do các Chi hội và các chùa đóng góp.

b) Các tổ chức, cá nhân, đồng bào Phật tử, mạnh thường quân phát tâm ủng hộ.

c) Từ nguồn hỗ trợ của các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp.

b) Các khoản chi của Hội:

Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính và Điều lệ của Hội.

c) Khi hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 17. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:

a) Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội;

b) Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương VIII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 18. Khen thưởng

1. Tổ chức Hội, Hội viên và Sư sãi có nhiều thành tích trong hoạt động của Hội và phong trào thi đua yêu nước, đều được xét khen thưởng bằng các hình thức: Biểu dương, tặng bằng tán dương công đức vào hội nghị tổng kết cuối năm.

2. Trường hợp các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, Tỉnh hội đề nghị Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Việc thi đua, khen thưởng và kỷ luật sẽ được công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Hội và Điều lệ Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Điều 19. Kỷ luật

Tổ chức Hội và Hội viên nào làm trái tôn chỉ, mục đích, trái chương trình hành động và Điều lệ của Hội, tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị xử lý từ khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ sinh hoạt Hội, hoặc khai trừ ra khỏi Hội (đối với hội viên); căn cứ vào khoản 4, Điều 5, Chương II mà xử lý vi phạm. Trường hợp vi phạm giới luật thì phối hợp Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp xử lý theo giới luật hệ phái Nam tông; đối với các trường hợp vi phạm luật pháp đều bị xử lý theo pháp luật Nhà nước.

Chương IX**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội được Đại hội thông qua khi có trên 2/3 tổng số đại biểu chính thức tán thành.
2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội ĐKSSYN tỉnh An Giang gồm 09 Chương 21 Điều được Ban Chấp hành Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2024 - 2029 sửa đổi, bổ sung, thông qua tại Hội nghị bất thường Ban Chấp hành Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh, ngày 24 tháng 10 năm 2025, có giá trị khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

Ban Chấp hành Hội ĐKSSYN tỉnh An Giang có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.